TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2026/HNGĐ-ST
Ngày 26/01/2026
"Về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa Chị Hoàng Thị P và anh Lương Văn C "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Luân.
2. Ông Hoàng Văn Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Hường - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hứa Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang mở phiên toà xét xử sơ thẩm theo hình thức số hoá, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 133/2025/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 10 năm 2025 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 03/2026/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Thôn Km61, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn:* Anh Lương Văn C, sinh năm 1987.
Địa chỉ: Thôn Km61, xã Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị P, anh C có đơn xin vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai chị Hoàng Thị P trình bày: Về quan hệ hôn nhân, chị và anh Lương Văn C có quan hệ vợ chồng hợp pháp, anh chị tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, khi kết hôn có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và đăng ký kết hôn đúng quy định tại UBND xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Y, tỉnh Tuyên Quang) ngày 19/7/2016. Sau khi kết hôn chị và anh C chung sống tại thôn Km61, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn Km61, xã Y, tỉnh Tuyên Quang). Vợ chồng chung sống hoà thuận, chỉ có những mâu thuẫn thông thường, nhưng từ năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất

đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, thường xuyên cãi chửi nhau, hiện nay đã sống ly thân. Chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, chị không còn tình cảm với anh C, chị đề nghị Toà án cho chị được ly hôn với anh Lương Văn C.

Về con chung: Chị Hoàng Thị P xác định, chị và anh Lương Văn C có 02 con chung, cháu Lương Bảo N, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2016 và cháu Lương Thị Quỳnh N, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2018. Khi vợ chồng ly hôn chị đề nghị được là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Thị Quỳnh N, anh C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Bảo N; cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai và vay nợ chung: Chị Hoàng Thị P xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Toà án có báo gọi nhưng anh Lương Văn C không đến Toà án để làm việc, Toà án tiến hành xác minh, tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định.

Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự đối với anh Lương Văn C, anh C trình bày nội dung: Anh Lương Văn C xác nhận, anh và chị Hoàng Thị P có quan hệ hôn nhân hợp pháp, hai vợ chồng kết hôn năm 2016, sau khi kết hôn cùng chung sống tại thôn Km61, xã Y, tỉnh Tuyên Quang. Quá trình chung sống hoà thuận, vài năm trở lại đây có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh rượu chè về hay chửi vợ con. Từ đầu năm 2025 Chị P đi thuê nhà ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị P xin ly hôn nhưng bản thân anh xác định anh vẫn còn tình cảm với Chị P, anh muốn Chị P suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ.

Anh Lương Văn C cũng xác định, anh và Chị P có 02 con chung, cháu Lương Bảo N, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2016 và cháu Lương Thị Quỳnh N, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2018. Bản thân anh không muốn ly hôn nên anh cũng không muốn phân chia trách nhiệm nuôi dưỡng con cái. Nhưng nếu Chị P dứt khoát muốn ly hôn và xác định trách nhiệm với con cái thì anh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Bảo N, Chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Thị Quỳnh N, không ai phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, Chị P tiếp tục hỗ trợ anh đưa đón con cái đi học.

Anh Lương Văn C xác định anh và Chị P không có tài sản, không có vay nợ chung.

Kết quả xác minh tại thôn Km61, xã Y, ông Lưu Đình Đức, Trưởng thôn Km61 thể hiện: Chị Hoàng Thị P và anh Lương Văn C có đăng ký hộ khẩu và có nơi cư trú tại thôn Km61, xã Y, tỉnh Tuyên Quang; Chị P và anh C có quan hệ vợ chồng hợp pháp, kết hôn từ năm 2016, sau khi kết hôn anh C và Chị P cùng chung sống tại thôn Km61. Thôn có nắm được Chị P và anh C có mâu thuẫn vợ chồng, anh C hay rượu chè, vợ chồng chung sống không hạnh phúc; Chị P hiện vẫn sinh sống

tại thôn Km61 nhưng không còn chung sống với anh C nữa; việc Chị P xin ly hôn Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị P và anh C có 02 con chung, cháu Lương Bảo N, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2016 và cháu Lương Thị Quỳnh N, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2018; trách nhiệm nuôi con chung của anh C và Chị P Toà án giải quyết theo quy định. Chị P và anh C không có tài sản chung, không có vay nợ chung.

Cháu Lương Bảo N trình bày ý kiến: Bố mẹ cháu không chung sống với nhau thì cháu có nguyện vọng được ở với bố là Lương Văn C.

Cháu Lương Thị Quỳnh N trình bày ý kiến: Bố mẹ cháu không chung sống với nhau, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ là Hoàng Thị P.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Hoàng Thị P được ly hôn với anh Lương Văn C. Giao cháu Lương Bảo N, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2016, là con chung của Chị P và anh C cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Lương Thị Quỳnh N, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2018, là con chung của Chị P và anh C cho Chị P trực tiếp nuôi dưỡng; anh C và Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu; Chị P anh C có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh C Chị P đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có vay nợ chung, không đề nghị giải quyết, nên đề nghị không xem xét giải quyết. Chị Hoàng Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Lương Văn C không phải nộp án phí; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Hoàng Thị P; ý kiến của anh Lương Văn C tại Biên bản lấy lời khai của đương sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị P và anh Lương Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Y, tỉnh Tuyên Quang), ngày 19 tháng 7 năm 2016. Quá trình chung sống hoà thuận, từ năm 2023 xảy ra mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm sống, anh C hay rượu chè, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, không còn quan tâm đến nhau. Từ đầu năm 2025 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân, không còn sự gắn kết. Quan hệ hôn nhân giữa Chị P và anh C không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, không tồn tại gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Anh C có ý kiến không muốn ly hôn vì còn tình cảm với Chị P, nhưng thực tế anh C và Chị P đã sống ly thân, không còn gắn bó về tình cảm cũng như cuộc sống chung giữa anh chị không còn duy trì trong thời gian dài; Chị P khẳng định không còn tình cảm với anh C. Việc tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân chỉ là hình thức, không đạt được mục đích thật sự của hôn nhân. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị P, xử cho Chị P được ly hôn với anh Lương Văn C.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị P và anh Lương Văn C có 02 con chung, cháu Lương Bảo N, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2016 và cháu Lương Thị Quỳnh N, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2018. Chị P và anh C đều có ý kiến, trường hợp vợ chồng ly hôn anh C sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, Chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu N; cháu N có nguyện vọng bố mẹ ly hôn cháu muốn được ở với mẹ, cháu N có nguyện vọng được ở với bố. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của Chị P và anh C phù hợp với nguyện vọng của các con chung, và cũng phù hợp với điều kiện thực tế của anh chị khi ly hôn. Nên giao cháu Lương Bảo N cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục; giao cháu Lương Thị Quỳnh N cho Chị P trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; anh C và Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu, và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Chị Hoàng Thị P và anh Lương Văn C xác định vợ chồng không có tài sản, đất đai chung; không có vay nợ chung; kết quả xác minh địa phương thể hiện Chị P anh C không có tài sản chung, vay nợ chung; Chị P anh C không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về việc vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Lương Văn C không đến Toà án để làm việc theo giấy báo gọi, Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Tuyên Quang đã tiến hành xác minh nơi cư trú và các mối quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung, quan hệ tài sản, đất đai, vay nợ chung của Chị P và anh C, cũng như đã tống đạt các văn bản tố tụng đảm bảo đúng với các quy định của pháp luật; gặp trực tiếp anh C tại nơi cư trú để lấy lời khai của anh C về quan điểm của anh C đối với yêu cầu khởi kiện của Chị P. Đến ngày mở phiên toà Toà án nhân được đơn xin vắng mặt tại phiên toà của anh C. Như vậy, việc anh C không đến Toà án để làm việc thể hiện ý thức không tuân thủ pháp luật, không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định.

Chị Hoàng Thị P có đơn xin vắng mặt tại phiên toà, việc xin vắng mặt tại phiên toà của Chị P là quyền được pháp luật quy định đối với các đương sự.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị P đã nộp. Anh Lương Văn C không phải nộp án phí.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị P được ly hôn với anh Lương Văn C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 37 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (nay là xã Y, tỉnh Tuyên Quang), cấp ngày 19 tháng 7 năm 2016 cho chị Hoàng Thị P và anh Lương Văn C không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Thị Quỳnh N, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2018cho chị Hoàng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, trông nom, chăm sóc; giao cháu Lương Bảo N, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2016 cho anh Lương Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, trông nom, chăm sóc. Anh C Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chưa có yêu cầu và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn theo quy định.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị P phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000672 ngày 09 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị P đã nộp đủ án phí.

Anh Lương Văn C không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị P và anh Lương Văn C vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV2 – Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Y (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lương Thanh Huyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**